

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 21/01/2022.

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T .

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Bá V , bà Nguyễn Thị Quế A

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Vân H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/01/2022 , tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 190/2021/TLST-HS ngày 21/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Thành L**, sinh năm 1987, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: khối 14, phường Lê Lợi, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: phòng 612, Chung cư mi ni số 15, đường Lê Huân, phường Hồng Sơn, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Ch và bà Lê Thị H; có vợ Nguyễn Thị Th (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không.

Tiền sự: ngày 01/8/2016, bị Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, đến ngày 24/3/2021 mới thi hành.

Nhân Th: ngày 29/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2021/HS-ST, bị cáo chưa thi hành án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Nguyễn A Ph**, sinh năm 1990, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: khối Vĩnh Quang, phường Đông Vĩnh, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H (đã chết) và bà Lê

Thị Thúy V; có vợ Nguyễn Thị Hà và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; nhân Th, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành L: bà Đinh Thị S – Luật sư Văn phòng Luật sư Thành Diệp và Cộng Sự - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Hoài Ph, sinh năm 1992; trú tại: khối 5, phường Trung Đô, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Trung tâm cho thuê ô tô tự lái Phú H: đại diện theo pháp luật ông Hồ Viết H, sinh năm 1983 – chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: khối 1, phường Hà Huy Tập, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Mai Thị Hà A, sinh năm 1997; địa chỉ: Phòng 612, Chung cư mini số 15, đường Lê Huân, phường Hồng Sơn, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Thu U, sinh năm 2000; nơi đăng ký HKTT: xóm 4A, xã Nam ThA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Chung cư LoTus, phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thục A, sinh năm 2003; Nơi đăng ký HKTT: xóm V Xuân, xã Thượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở hiện nay: Phòng 502, Chung cư LoTus, phường Quang Trung, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. A Bùi Xuân H, sinh năm 1995; trú tại: khối 8, phường Lê Lợi, Tp. V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. A Phan Xuân H, sinh năm 1974; trú tại: khối 3, phường Trường Thi, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2021, Trương Thành L có làm quen với người đàn ông tên Tú, trú ở xã ThA Thủy, huyện ThA Chương, tỉnh Nghệ An (không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể). Biết Tú có bán ma túy nên L đã đặt vấn đề muốn mua 01 lượng ma túy đá (100 gam) và nói Tú lúc nào có thì báo lại. Đến ngày 27/7/2021, Tú gọi điện cho L báo đã có ma túy và hẹn sắp xếp để giao dịch, L đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe ô tô 37A-565.89 nhãn hiệu KIA đi từ thành phố V lên khu vực xã ThA Thủy, huyện ThA Chương để gặp Tú mua ma túy. Tại đây, L đã

gọi điện thoại cho Tú thì được hướng dẫn đi đến khu vực đường mòn Hồ Chí Minh đứng chờ. Một lúc sau, Tú đi xe máy đến điểm hẹn, qua thống nhất giá cả L đồng ý mua 01 lượng ma túy đá giá 18.000.000 đồng và 40 viên ma túy thuốc lắc giá 3.200.000 đồng, tổng cộng là 21.200.000đ (hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi thống nhất giá cả, Tú đi bộ lên đồi chè xA gần đường lấy ma túy đá và thuốc lắc xuống giao cho L, đồng thời cho L thêm 02 (hai) gói ma túy Ketamine. Mua được ma túy, L điều khiển xe về phòng 612, chung cư mini số 15, đường Lê Huân, phường Hồng Sơn, thành phố V (do bạn gái là chị Mai Thị Hà A thuê ở cùng L) để cất dấu ma túy.

Ngày 28/7/2021, Trương Thành L đã lấy 02 (hai) gói ma túy Ketamine ra lấy một ít để sử dụng, số còn lại chia đều thành 03 (ba) gói nhỏ, cất dấu 01 (một) gói trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ, 02 (hai) gói còn lại cất dấu ngoài ban công phòng 612. Từ ngày 28/7/2021 đến ngày 05/8/2021, L đã sử dụng thêm một ít ma túy Ketamine và 04 (bốn) viên thuốc lắc. L đã lấy số ma túy đá, 36 (ba sáu) viên thuốc lắc, 01 (một) cân tiểu ly điện tử và 12 bao ni lông màu trắng cỡ nhỏ chưa sử dụng (loại bao zip) bỏ vào bao ni lông màu trắng gói lại cất dấu ngoài ban công phòng 612.

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 05/8/2021, khi Trương Thành L đang ở tại phòng 612 chung cư mini thì có Nguyễn A Ph gọi điện thoại hỏi mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, L đồng ý và nói Ph đến chung cư để giao dịch. L đi ra ban công phòng 612 lấy gói ma túy đá xúc một ít bỏ vào 02 (hai) túi ni lông nhỏ màu trắng, số còn lại gói như cũ và cất dấu ở ban công. L cầm 02 (hai) gói ma túy đá nhỏ vừa xúc ra cất 01 (một) gói vào túi quần bên pH đang mặc, gói còn lại L lấy giấy vệ sinh màu trắng gói bên ngoài rồi đi xuống tầng 1 chung cư bỏ ở phía bên ngoài, dưới chân cầu thang máy. Khoảng 05 phút sau, Ph đến chung cư gặp L. Khi gặp nhau, L yêu cầu Ph trả tiền mua ma túy nhưng Ph nói sẽ chuyển khoản trả sau. L đồng ý và chỉ cho Ph vị trí gói ma túy cất giấu ở tầng 1 phía chân cầu thang máy. Theo hướng dẫn của L, Ph đi xuống tầng 1 lấy gói ma túy và đi bộ về nhà. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 05/8/2021, Ph đi đến số 06, đường Lê Huân, phường Hồng Sơn, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 (một) gói chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); 01 (một) điện thoại di động SamSung A11. Nguyễn A Ph khai nhận gói chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá Ph mua của Trương Thành L về để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thành L. Quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện thu giữ: 01 (một) gói chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) ở túi quần bên pH L đang mặc; 01 (một) gói chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) trên nóc tủ quần áo trong phòng 612; 02 (hai) gói chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) ngoài ban

công phòng 612; Khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu trên mái tôn nhà dân liền kề 01 (một) bao ni lông màu trắng bên trong có 36 (ba mươi sáu) viên nén màu xám (nghĩ là ma túy), 01 (một) gói chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), 01 (một) cân điện tử và 12 (mười hai) bao potylen màu trắng loại nhỏ chưa sử dụng mà L đã vứt xuống khi Công an vào khám xét, ngoài ra còn thu giữ 01 (một) điện thoại NOKIA 1280 và 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA-CERATO, biển kiểm soát 37A-565.89.

Tại Bản Kết luận giám định số 1193/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 10/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn A Ph gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn A Ph có khối lượng là 0,495 gam*”.

Tại Bản Kết luận giám định số 1195/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 11/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“- 02 (hai) mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 và M5) thu giữ của Trương Thành L gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số chất tinh thể màu trắng (trong gói niêm phong thứ nhất và gói niêm phong thứ tư) thu giữ của Trương Thành L có tổng khối lượng là 71,145 gam.

- 03 (ba) mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3 và M4) thu giữ của Trương Thành L gửi tới giám định đều là ma túy (Ketamine). Số chất tinh thể màu trắng (trong gói niêm phong thứ hai và gói niêm phong thứ ba) thu giữ của Trương Thành L có tổng khối lượng là 10,325 gam.

- Mẫu viên nén màu xám (ký hiệu M6) thu giữ của Trương Thành L gửi tới giám định là ma túy (MDMA). Các viên nén màu xám (36 viên) thu giữ của Trương Thành L có tổng khối lượng là 18,365 gam”.

Về vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn A Ph 0,495 gam ma túy Methamphetamine, đã lấy đi giám định 0,1 gam, còn lại 0,395 gam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A11 màu xA.

- Thu giữ của Trương Thành L 71,145 gam ma túy Methamphetamine, đã lấy đi giám định 3,2 gam, còn lại 67,945 gam; 10,325 gam ma túy Ketamine, đã lấy đi giám định 0,6 gam, còn lại 9,725 gam; 18,365 gam ma túy MDMA, đã lấy đi giám định 2,625 gam, còn lại 15,740 gam; 01 cân điện tử; 12 bao potylen màu trắng; 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA-CERATO, biển kiểm soát 37A-565.89 xác định là của chị Trần Thị Hoài Ph ký gửi tại Trung tâm cho thuê ô tô tự lái Phú H do A Hồ Viết H làm giám đốc. Do chị Ph và A H không biết L thuê xe phục vụ vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Ph là chủ sở hữu hợp pháp. Chị Ph và A H không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 16/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trương Thành L về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn A Ph về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ ngU nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thành L từ 19 đến 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 năm 08 tháng đến 20 năm 08 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn A Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy đi giám định của Trương Thành L và Nguyễn A Ph; 01 cân điện tử. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại NOKIA 1280 thu giữ của Trương Thành L và 01 chiếc điện thoại SamSung A11 thu giữ của Nguyễn A Ph.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thành L, Luật sư Đinh Thị S không trA luận về tội dA và khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, xét xử; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo ly hôn vợ, một mình nuôi hai con nhỏ để xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì kinh tế không có.

Các bị cáo không trA luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với cộng đồng, nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định và hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn A Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra, traA tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 05/8/2021, tại Chung cư mini số 15, đường Lê Huân, phường Hồng Sơn, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Trương Thành L đã bán cho Nguyễn A Ph 0,495gam ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng để sử dụng. Khi Ph đưa ma túy về đến số 06, đường Lê Huân, phường Hồng Sơn, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thành L, cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, thu giữ: 71,145 gam ma túy Methamphetamine, 18,365 gam ma túy MDMA và 10,325 gam ma túy Ketamine. Đây là số ma túy L mua của một người đàn ông tên Tú (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời. Do đó, bị cáo Trương Thành L pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán 71,64 gam ma túy Methamphetamine (bao gồm số ma túy thu giữ khi bắt, khám xét chỗ ở của bị cáo và số ma túy bị cáo bán cho Ph), 18,365 gam ma túy MDMA và 10,325 gam ma túy Ketamine.

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Trương Thành L như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 71,64% (71,64 gam so với 100 gam);

- Tỷ lệ phần trăm khối lượng MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 18,365% (18,365 gam so với 100 gam);

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Ketamine (các chất ma túy ở thể rắn) so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 3,442% (10,325 gam so với 300 gam);

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy thu giữ của Trương Thành L là $71,64\% + 18,365\% + 3,442\% = 93,447\%$ (dưới 100%) nên bị cáo Trương Thành L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi mua 0,495gam ma túy Methamphetamine để sử dụng của Nguyễn A Ph đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại nghiêm trọng đến an ninh trật tự xã hội, sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, phá hoại H Ph gia đình và là ngU nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo Trương Thành L phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn A Ph phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm nhưng do háms lợi và để thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Do đó cần pH xử phạt nghiêm minh phù hợp tính chất hành vi phạm tội nhằm trừng trị và cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo phạm tội độc lập với nhau. Bị cáo Trương Thành L là người bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn A Ph là người mua ma túy của L về sử dụng nên bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân Th của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Trương Thành L: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 01 tiền sự về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” và có nhân Th xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản Th mà trong thời gian bản án của Tòa án nhân dân thành phố V chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo lại phạm tội mới, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Hiện nay, Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến 08/4/2021 của Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đối với bị cáo Nguyễn A Ph: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân Th tốt; lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bác ruột của bị cáo là liệt sỹ; sau khi bị bắt bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm nhA chóng làm sáng tỏ vụ án và giúp cơ quan điều tra bắt được Trương Thành L, thu giữ được khối lượng lớn ma túy tránh bị phát tán ra bên ngoài, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ nghiêm và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội và khuyến khích người phạm tội khai báo thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt hiệu quả cao.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại của các bị cáo sau khi lấy đi giám định là vật Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành và 01 hộp bìa cát tông, 12 bao potylen màu trắng, 01 cân điện tử, các vỏ giấy niêm phong không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen của Trương Thành L và 01 điện thoại di động SamSung A11 của Nguyễn A Ph sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài những vật chứng trên, trong vụ án còn có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA-CERATO, biển kiểm soát 37A-565.89 là của chị Trần Thị Hoài Ph ký gửi tại Trung tâm cho thuê ô tô tự lái Phú H do A Hồ Viết H làm giám đốc. Do chị Ph và A H không biết L thuê xe phục vụ vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Ph là đúng quy định pháp luật. Chị Ph và A H không yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

[8] Đối với người đàn ông tên Tú bán ma túy cho L, do L không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên không có căn cứ xác minh làm rõ, truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Mai Thị Hà A, chị Phạm Thị Thu U, chị Nguyễn Thục A và A Bùi Xuân H là những người có mặt tại phòng 612, Chung cư mi ni nơi L ở và lúc bị bắt. Tuy nhiên những người này không biết L tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn A Ph pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. TU bỏ bị cáo Trương Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn A Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thành L 18 năm tù; Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (mười tám) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 06/8/2021 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2021 đến ngày 08/4/2021 của Bản án hình sự sơ thẩm số 210/2021/HS-ST ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn A Ph 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 06/8/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Trương Thành L và Nguyễn A Ph.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 67,945 gam ma túy Methamphetamine; 9,725 gam ma túy Ketamine và 15,740 gam ma túy MDMA, tổng là 93,41 gam ma túy thu giữ của Trương Thành L; 0,395 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn A Ph; 01 hộp bìa các tông, 12 bao potylen màu trắng, 01 cân điện tử và các vỏ giấy niêm phong.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của Trương Thành L và 01 điện thoại di động SamSung A11 thu giữ của Nguyễn A Ph.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn A Ph, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày t U án sơ thẩm, các bị cáo Trương Thành L, Nguyễn A Ph có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan THAHS Công an Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- UBND C;
- UBND C;
- Lưu HSVA, VP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu T